TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2020/HS-PT
Ngày 25-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng và bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Đ, sinh năm 1966 tại huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh C (đã chết) và bà Lưu Thị H; có chồng Nguyễn Duy L (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2019 đến ngày 24/11/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút, ngày 18/11/2019, tại nhà nghỉ Hoài An thuộc Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Đ là chủ nhà nghỉ Hoài An có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại các phòng số 202 và 204.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Thị Đ khai nhận: Quá trình kinh doanh nhà nghỉ Hoài An, Đ nảy sinh ý Đ khi nào có khách mua dâm thì Đ gọi gái bán dâm đến nhà nghỉ của mình để bán dâm kiếm lời. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S và Âu Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã C, huyện S cùng đến nhà nghỉ Hoài An mục đích mua dâm. Sau khi thỏa thuận việc mua bán dâm với Trần Thị Đ tại nhà nghỉ thì Đ đồng ý và Đ thu của Đ và H mỗi người 600.000 đồng. Tổng cộng 1.200.000 đồng. Sau đó Đ điện thoại cho gái bán dâm là Lê Thị H, sinh năm 1978, trú tại Thôn P, xã Lâm Xuyên, huyện S và Bùi Thị Nn, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã H, huyện S đến bán dâm. Đ nói với H, N *"Đã thu mỗi người 400.000 đồng",* còn 200.000 đồng của mỗi người mua dâm là Đ thu lời. Khi 02 đôi nam nữ trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt quả tang về hành vi Chứa mại dâm và thu giữ tang vật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết Đ:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ phạm tội: "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Nhưng được khấu trừ cho bị cáo thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2019 đến ngày 24/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết Đ về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật Đ.

Ngày 04/5/2020 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Đ với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy Đ pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật Đ; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Chứa mại dâm" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới: Ngày 08/6/2020 bị cáo đã cung cấp thông tin cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang về đối tượng Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 11/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã bắt và ra quyết Đ khởi tố bị can đối với

Nguyễn Thế Chi về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo được UBND xã L tặng Giấy khen, do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy Đ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn Đ, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Đ tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác Đ: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18/11/2019, tại nhà nghỉ Hoài An thuộc Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Trần Thị Đ, là chủ nhà nghỉ Hoài An có hành vi chứa mại dâm tại các phòng số 202, 204, thu lời bất chính số tiền 1.200.000đ và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Chứa mại dâm và thu giữ tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm hại đạo đức xã hội, ảnh hưởng nếp sống văn minh tại nơi cư trú. Hành vi đó bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 01 năm 03 tháng tù

về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện tội phạm (Cơ quan cảnh sát điều tra đã bắt giữ và khởi tố Nguyễn Thế C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy - theo văn bản số 1098/CQCSĐT ngày 17/6/2020 của Công an thành phố Tuyên Quang); bị cáo có chồng là Nguyễn Duy L được tặng Kỷ niệm chương bảo vệ biên giới phía Bắc; bố đẻ là ông Trần Mạnh C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; mẹ đẻ là bà Lưu Thị H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bản thân bị cáo được Ủy ban nhân dân xã L tặng Giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm", thời gian thử thách **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/6/2020).

Giao bị cáo Trần Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Trần Thị Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Trần Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001857 ngày 21/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/6/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THA DS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn